

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày: 08-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thịnh.

2. Bà Trần Thị Yến Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/HS-ST ngày 18/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HS ngày 25/6/2024, đối với bị cáo:

NGUYỄN BẢO PH - sinh năm: 1986; tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: B N, xã T Th, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thu H – sinh năm 1959; có vợ H Đ K – sinh năm 1993 và có 01 người con 12 tuổi; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại: Ông Trần Ngọc Ph** – sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ thường trú: Tổ 6, ấp A, xã Th S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Tr C, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trịnh Văn V – sinh năm 1959. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, khu A, thị trấn T Ph, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Nguyễn Bảo N – sinh năm 1982. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H Đ, xã Ng Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Bùi Tất Th – sinh năm 1983. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Tổ 7, ấp C, xã M Đ, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Th L, xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T** – sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu C, thị trấn T Ph, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bảo Ph không có Giấy phép lái xe phù hợp theo quy định của pháp luật.

Buổi tối ngày 01/8/2015, Nguyễn Bảo Ph, Nguyễn Gia Cát Th, Bùi Tất Th uống rượu tại ấp Bàu Mây, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú. Sau khi xong, Nguyễn Bảo Ph mượn xe mô tô biển số 60P2-6411 của ông Bùi Tất Th chở Nguyễn Gia Cát Th ngồi phía sau đi về nhà tại xã Ngọc Định, huyện Định Quán theo hướng Lâm Đồng-Dầu Giây. Lúc 20 giờ cùng ngày, khi đi đến km58+600m Quốc lộ 20 thuộc khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú thì Nguyễn Bảo Ph điều khiển xe mô tô biển số 60P2-6411 do không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên đụng vào ông Trần Ngọc Ph đang đi bộ từ bên phải sang bên trái đường. Tiếp đó, xe mô tô biển số 60P2-6411 trượt ngã trên mặt đường nhựa lao lên phía trước đụng vào xe mô tô biển số 60B3-206.82 do ông Trịnh Văn V điều khiển đang dừng ở lề đường gây tai nạn giao thông.

Tại hiện trường vụ tai nạn, mặt lòng đường Quốc lộ 20 rộng 11m. Sau khi xảy ra tai nạn: xe mô tô biển số 60P2-6411 trượt ngã trên mặt đường nhựa đổ ngã trên vỉa hè bên phải, đầu xe hướng về Dầu Giây, đuôi xe hướng về Lâm Đồng. Tâm bánh trước và bánh sau xe mô tô biển số 60P2-6411 cách mép đường phải lần lượt 01m và 0m90. Vết trượt dài 12m80, đầu vết trượt cách mép đường bên phải là 02m00, cách cột điện số 119 là 10m50, cách tâm vết máu là 06m30; đuôi vết trượt cách mép đường bên phải là 01m00. Vết máu cách mép đường phải là 04m80 (Hướng bên phải nêu trên được tính theo chiều lưu hành của xe mô tô do Nguyễn Bảo Phương điều khiển).

Nguyên nhân - lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông: Do Nguyễn Bảo Phương điều khiển xe mô tô biển số 60P2-6411 không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu mà trong hơi thở có nồng độ cồn trong khí thở là 0,41 mg/l, không nhường đường cho người đi bộ qua đường.

Về hậu quả: Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0716/GDPY/2015 ngày 07/10/2015 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai đã xác định ông Trần Ngọc Phúc bị chấn thương bụng gây vỡ lách, phẫu thuật cắt lách, thiếu máu nhẹ; chấn thương ngực gây dập phổi tràn khí, tràn máu màng phổi trái, đã được phẫu thuật dẫn lưu hiện dày dính màng phổi đáy phổi trái; chấn thương ngực gây gãy các xương sườn số III-> X cung sau bên trái; chấn thương cẳng chân phải làm 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải, xương mác gãy 2 tầng, can xâu có mảnh rời. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 64%.

Kết luận khác: Chấn thương đầu, ngực, bụng và cẳng chân phải do tai nạn giao thông.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSTP-ĐN ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo Ph về tội “Vi

phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Bảo Ph về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Ph 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Trần Ngọc Ph số tiền 60.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét, giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 xe ô tô biển số 60P2-6411 là của ông Bùi Tất Th làm chủ sở hữu. Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- *Các vấn đề khác*: Đối với ông Bùi Tất Th cho bị cáo Ph mượn xe mô tô biển số 60P2-6411. Ông Ph không biết việc bị cáo Ph chưa có giấy phép lái xe nên không xem xét xử lý đối với ông Bùi Tất Th.

Đối với hư hỏng xe mô tô biển số 60B3-206.82 của ông Trịnh Văn V. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền 5.080.000 đồng cho ông V và ông V không còn yêu cầu gì khác.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho anh Ph và xin cho anh Ph được hưởng án treo do vụ tai nạn giao thông xảy ra cũng không ai mong muốn. Đồng thời, hiện nay sức khỏe của bị hại đã ổn định lao động bình thường để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn V, ông Bùi Tất Th, ông Nguyễn Bảo N vắng mặt và người làm chứng ông Nguyễn Văn T vắng mặt. Xét trong quá trình điều tra ông V, ông Th, ông N, ông T đã có lời khai đầy đủ, đã được bồi thường và nhận lại tài sản nên cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Việc vắng mặt của ông Th, ông V, ông N, ông T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bảo Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ để xác định:

Bị cáo Nguyễn Bảo Ph là người có đầy đủ năng lực hình sự, không có giấy phép lái xe mô tô. Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 01/8/2015, sau khi uống rượu có nồng độ còn trong máu là 0,41 mg/L, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60P2 – 6411 của ông Bùi Tất Thành lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng Lâm Đồng đi Dầu Giây. Khi đi đến Km 58+600 Quốc lộ 20 thuộc khu 7, thị trấn Tân Phú thì bị cáo không nhường đường cho người đi bộ nên xảy ra va chạm với ông Trần Ngọc Ph đang đi bộ từ bên phải sang bên trái đường. Hậu quả làm ông Trần Ngọc Phúc bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tật 64%.

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Bảo Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Bảo Ph về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác và trực tiếp xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe mô tô không nhường đường cho người đi bộ.

[5] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, người bị hại cũng có một phần lỗi khi đi qua đường không đúng nơi quy định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; trên cơ sở xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị hại cũng có một phần lỗi và sức khỏe của bị hại ổn định đã lao động bình thường nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Trần Ngọc Ph số tiền 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Trần Ngọc Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị cáo đã bồi thường cho ông Trịnh Văn V số tiền 5.080.000 đồng về chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 60B3-206.82 và ông V không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với ông Bùi Tất Th cho bị cáo Ph mượn xe mô tô biển số 60P2-6411. Ông Th không biết việc bị cáo Phương chưa có giấy phép lái xe nên Công an huyện Tân Phú không xem xét xử lý đối với ông Bùi Tất Th là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.
- Điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.
- Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bảo Ph phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo Ph 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/7/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Bảo Ph cho Ủy ban nhân dân xã T Th, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bảo Ph phải chịu 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và bị hại, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/7/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Đức

